

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khải và bà H' Thủy Bon Jóc Ju.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là thư ký TAND huyện Krông Nô.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa, chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11/5/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS, ngày 04/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng P, sinh năm 1995 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: 46 Trần Hưng Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1988 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022 (nộp trực tiếp ngày 09/5/2022), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Dương Thị Hồng P trình bày:*

Chị Dương Thị Hồng P và anh Đinh Văn Đ kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ năm 2019. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự hòa hợp, yêu thương, chia sẻ, tôn trọng vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát, đỉnh điểm đến tháng 02 năm 2022 thì anh chị không còn chung sống với nhau. Trong thời gian không chung sống và sau khi được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai không tìm cách hàn gắn tình cảm. Đến

nay tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, chị P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

Về nuôi con chung: Chị P có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Bảo K, sinh ngày 05/02/2020 đến tuổi trưởng thành. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Văn Đ trình bày:*

Anh Đ công nhận mối quan hệ hôn nhân của anh chị đúng như lời trình bày của chị P. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không có sự hòa hợp, quan tâm, thấu hiểu, không tin tưởng yêu thương nhau. Điểm khởi đầu của sự mâu thuẫn là đầu năm 2022 anh chị không còn chung sống với nhau. Thời gian không chung sống anh chị không tìm cách hàn gắn, để mặc cho quan hệ hôn nhân rạn nứt, kể cả khi được Tòa án hòa giải đoàn tụ anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy hôn nhân của anh chị không hàn gắn được, không thể kéo dài được nữa. Trước yêu cầu ly hôn của chị P, anh Đ đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Đ không đồng ý giao cho chị P nuôi dưỡng mà có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Bảo K, sinh ngày 05/02/2020 đến tuổi trưởng thành. Anh Đ không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị P và anh Đ tại thôn Đ, xã Đ thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân của anh Đ và chị P có mâu thuẫn hay không thì Ban tự quản thôn không biết nhưng từ trước tết Nguyên đán năm 2022, chị P đã đưa con về sinh sống tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn bản gốc; bản sao CMND, CCCD, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh của con chung; Hợp đồng lao động ký ngày 15/4/2022 (bản gốc); Biên lai nộp thuế của cơ sở phun xăm thẩm mỹ Hoàng Nguyễn Thanh A; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 063956, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 04494 được Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 12/11/2021 (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao); Bản kê khai tài sản thu nhập cá nhân có xác nhận của UBND xã Đ; Hồ sơ đăng ký biên động quyền sử dụng đất trường hợp được tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 143, tờ bản đồ 12 giữa ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị N cho anh Đinh Văn Đ; thửa đất số 22, tờ bản đồ 66 giữa bà Đinh Thị N cho anh Đinh Văn Đ (bản phô tô); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với số 52, tờ bản đồ 7 mang tên Đinh Văn Đ (bản phô tô). Đây là các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập theo trình tự thủ tục được Tòa án chấp nhận làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa;

tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Hồng P và anh Đinh Văn Đ.

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Đinh Bảo K, sinh ngày 05/02/2020 cho chị Dương Thị Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh Đinh Văn Đ.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Dương Thị Hồng P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn là anh Đinh Văn Đ có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2019, thể hiện chị P và anh Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông ngày 11/4/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.*

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống để có được hạnh phúc gia đình phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn

đề trong cuộc sống. Do bất đồng quan điểm sống, anh chị không tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ, quan tâm, thấu hiểu, yêu thương, tin tưởng nhau nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là từ đầu năm 2022 đến nay anh chị không chung sống với nhau. Trong thời gian không chung sống với nhau cho đến khi được Tòa án hòa giải và cho khoảng thời gian để cả hai hàn gắn đoàn tụ nhưng thực tế anh chị không ai chịu liên lạc, gặp gỡ nhau để cùng nhau trao đổi, tháo gỡ mâu thuẫn mà để mặc cho hôn nhân rạn nứt. Đến nay tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, anh chị không mong muốn đoàn tụ, chị P cương quyết ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn với chị P. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị P và anh Đ không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Đ và chị P là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về yêu cầu con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị P và anh Đ không thỏa thuận được với nhau về vấn đề nuôi con chung, chị P và anh Đ đều có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Tại khoản 1, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

*“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.*

...

*3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con .”*

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Đinh Bảo K, sinh ngày 05/02/2020 đến ngày xét xử ngày 08/8/2022, cháu K được 02 năm 06 tháng 03 ngày tuổi, hiện cháu K đang sinh sống cùng với chị P, cháu đang theo học lớp trẻ tại trường mầm non ở huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi chị P làm việc. Việc anh Đ yêu cầu nuôi con, thường đón xuyên đón cháu về chơi nhưng không đưa cháu về đúng hẹn của hai người ảnh hưởng đến sự ổn định trong đời sống sinh hoạt của cháu K. Mặt khác chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cũng là tác động tích cực đến sự phát triển của con, vì sự hiện diện vật lý, sự thân mật của người mẹ là điều kiện thiết yếu để người con phát triển kết nối tình cảm và gây dựng cảm xúc được yêu thương, che chở. Vì vậy cần thiết giao con chung Đinh Bảo K cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Đ và chị P có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hồng P.

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hồng P và anh Đinh Văn Đ thuận tình ly hôn.

b. Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Đinh Bảo K, sinh ngày 05/02/2020 cho chị Dương Thị Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Đinh Văn Đ và chị Dương Thị Hồng P có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

c. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Hồng P và anh Đinh Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Hồng P phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Dương Thị Hồng P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003286, ngày 09/5/2022.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. K;
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

**Võ Thị Nhi**